TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-PT
Ngày: 10-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Diệp;

Bà Nguyễn Thị An Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 04 và 10 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 175/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo Võ Chí T cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2021/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ **Võ Chí T**, sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1961; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị tạm giữ ngày 28-11-2020, chuyển sang tạm giam ngày 08-12-2020 đến ngày 26-4-2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; Bị cáo có mặt

2/ **Trần Văn S** (tên gọi khác: **Quả**), sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1967 và bà Tạ Thị C, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị tạm giữ ngày 28-11-2020, chuyển sang tạm giam ngày 08-12-2020 đến ngày 26-4-2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; Bị cáo có mặt

3/ **Lê Văn T** (tên gọi khác: **Tý**), sinh năm 1992 , tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1973 và bà Võ Thanh D, sinh năm 1971; vợ là Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1991; con: có 02 người; người lớn sinh năm 2013, người nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có;

Bị tạm giữ ngày 28-11-2020, chuyển sang tạm giam ngày 08-12-2020 đến ngày 26-4-2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; Bị cáo có mặt

4/ **Nguyễn Thị P** (tên gọi khác: **Xù**), sinh năm 1979, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị K, sinh năm 1957; chồng là Lê Văn T, sinh năm 1972; Con: có 02 người, người lớn sinh năm 2004, người nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ ngày 28-11-2020, chuyển sang tạm giam ngày 08-12-2020 đến ngày 26-4-2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Chí T: Bà Lưu Ánh N - Luật sư của Công ty Luật Hợp danh Tạ Nguyệt T, chi nhánh Tây Ninh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo gồm: Trần Quang H, Hà Minh P, Đặng Quốc T, Nguyễn Thành V, Cao Quang T. Không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 28-11-2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị P đang tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số đề đài xổ số miền Nam gồm các tỉnh Long An, Thành phố Hồ Chí Minh, Hậu Giang, Bình Phước cho Nguyễn Thành V và nhiều người khác tham gia tại nhà thuộc ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh rồi giao lại cho Trần Quang H nhằm thu lợi bất chính. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị P 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S, 01 quyển sổ và 01 tờ giấy có ghi nội dung liên quan đến hành vi bán số đề, tiền Việt Nam 3.200.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: Vào khoảng tháng 6-2020, bị cáo Trần Quang H bắt đầu tổ chức đánh bạc được, thua bằng tiền dưới hình thức nhận thầu số đề đài xổ số miền Nam và miền Bắc từ bị cáo Nguyễn Thị P, bị cáo Đặng Quốc T và bị cáo Hà Minh P. Hàng ngày, các bị cáo Nguyễn Thị P, Đặng Quốc T và Hà Minh P sẽ ghi số đề cho những người mua bằng hình thức gọi điện đến hoặc nhắn tin qua điện thoại di động; đến khoảng 15 giờ 30 phút mỗi ngày thì tổng hợp thành phơi đề rồi nhắn tin giao lại cho Trần Quang H để nhận tiền hoa hồng là 08% trên tổng số tiền giao phơi đề. Sau khi có kết quả xổ số, bị cáo Trần Quang H sẽ tính tiền thắng thua và thuê bị cáo Tạ Phú L đến nhà của các bị cáo Nguyễn Thị P, Đặng

Quốc T và Hà Minh P để giao nhận tiền; Tạ Phú L nhận tiền công mỗi ngày từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng; đến khi bị bắt, số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Trần Quang H là 25.000.000 đồng, của bị cáo Tạ Phú L là 1.500.000 đồng. Với hình thức trên, vào ngày 28-11-2020, bị cáo Trần Quang H tiếp tục nhận thầu số đề đài xổ số miền Nam gồm các tỉnh Long An, Thành phố Hồ Chí Minh, Hậu Giang và Bình Phước từ các bị cáo Nguyễn Thị P, Hà Minh P và Đặng Quốc T với tổng số tiền là 30.932.600 đồng, tiền người mua trúng là 12.530.000 đồng; tổng cộng là 43.462.600 đồng. Đồng thời, bị cáo Trần Quang H còn trực tiếp bán số đề cho bị cáo Cao Quang T với số tiền là 10.624.000 đồng, tiền người mua trúng là 6.970.000 đồng, tổng cộng 17.594.000 đồng và Nguyễn Nhật T với số tiền là 54.000 đồng thì bị bắt. Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Trần Quang H là 43.462.600 đồng, tổng số tiền dùng đánh bạc của Trần Quang H là 17.648.000 đồng. Cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị P bán số đề cho Nguyễn Thành V với số tiền là 7.640.000 đồng, Nguyễn Thị L, Phạm Văn L, Trương Thị Huỳnh N, Trần Đức T, Huỳnh Công P và một số người khác không rõ họ tên, địa chỉ với tổng số tiền là 15.819.200 đồng; Nguyễn Thành V trúng đề số tiền 7.700.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc của Nguyễn Thị P là 23.519.200 đồn. Đến khi bị bắt, bị cáo Nguyễn Thị P khai thu lợi bất chính số tiền 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Trần Quang H còn nhận thầu đề cho bị cáo Đặng Quốc T, Hà Minh P…

Ngoài tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận thầu số đề, bị cáo Trần Quang H còn sử dụng điện thoại di động để tham gia đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá, đá gà qua mạng internet cùng với các bị cáo Võ Chí T, Trần Văn S và Lê Văn T. Cụ thể: Vào khoảng tháng 8-2020, bị cáo Võ Chí T nhận của người tên T (không rõ địa chỉ) nhiều tài khoản cá độ bóng đá, đá gà trên các trang mạng "keochinh.com", "Sbobet", "Ibet" với thỏa thuận 7.000 đồng/01 điểm rồi giao lại cho người khác với số tiền thỏa thuận lớn hơn để hưởng tiền chênh lệch từ 3.000 đồng đến 43.000 đồng/01 điểm.

Từ ngày 11-11 đến ngày 22-11-2020, bị cáo Võ Chí T giao cho bị cáo Trần Quang H 06 tài khoản cá độ bóng đá có tên đăng nhập là "uma2450c6", "uma2450d1", uma2450e2", "uma2450e3", "uj1v12a0" với tổng số điểm 19.000 điểm, thỏa thuận 10.000 đồng/01 điểm tương đương 190.000.000 đồng, "uma2450d8000" với số điểm 6.000 điểm, thỏa thuận 15.000 đồng/01 điểm tương đương 90.000.000 đồng và 02 tài khoản cá cược đá gà có tên đăng nhập là "xetangaa0" với số điểm 1.000 điểm, thỏa thuận 10.000 đồng/01 điểm tương đương 10.000.000 đồng, "xetangaa2" với số điểm 5.000 điểm, thỏa thuận 9.000 đồng/01 điểm tương đương 45.000.000 đồng để Trần Quang H trực tiếp tham gia đặt cược.

Riêng đối với tài khoản "uma2450d1", bị cáo Trần Quang H tiếp tục chia thành 09 tài khoản khác có tên đăng nhập là "uma2450d1000", "uma2450d1001", "uma2450d1002", "uma2450d1004", "uma2450d1005", "uma2450d1006", "uma2450d1007", "uma2450d1008", "uma2450d1011", mỗi tài khoản 300 điểm. Trong đó, Trần Quang H sử dụng 05 tài khoản có tên "uma2450d1000", "uma2450d1006", "uma2450d1007", "uma2450d1008", "uma2450d1011" để

tham gia đặt cược; còn lại 04 tài khoản có tên "uma2450d1001", "uma2450d1002", "uma2450d1004", "uma2450d1005", bị cáo Trần Quang H hùn với bị cáo Trần Văn S giao lại cho bị cáo Lê Văn T với tổng số điểm là 1.200 điểm, thỏa thuận 30.000 đồng/01 điểm tương đương 36.000.000 đồng để hưởng tiền chênh lệch 20.000 đồng/01 điểm. Bị cáo Lê Văn T trực tiếp sử dụng 04 tài khoản trên để tham gia đặt cược. Đến khi bị bắt, bị cáo Trần Quang H thua số tiền 1.052.400 đồng, bị cáo Trần Văn S thắng được số tiền 2.515.000 đồng, bị cáo Lê Văn T thua số tiền 2.515.000 đồng.

Ngoài ra, qua kiểm tra chi tiết điện thoại di động thu giữ của bị cáo Võ Chí T thể hiện: Bị cáo Võ Chí T còn trực tiếp sử dụng tài khoản cá độ bóng đá có tên đăng nhập là "uj1v07ZZ001" để tham gia đặt cược với tổng số tiền là 25.480.000 đồng. Đồng thời, Võ Chí T còn giao cho bị cáo Trần Văn S 02 tài khoản cá độ bóng đá có tên đăng nhập là "uma2450d8001" và "uma2450d8002" với tổng số điểm là 1.200 điểm, thỏa thuận 10.000 đồng/01 điểm tương đương 12.000.000 đồng để bị cáo Trần Văn S trực tiếp tham gia đặt cược nhưng bị cáo Trần Văn S chưa tham gia; giao các tài khoản cá độ bóng đá, cá cược đá gà với số tiền là: cá cược bóng đá là 1.213.480.000 đồng, tham gia cá cược đá gà là 697.750.000 đồng cho 12 người khác không rõ họ tên, địa chỉ và không làm việc được nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Võ Chí T về hành vi tổ chức đánh bạc.

Riêng bị cáo Trần Văn S còn giao cho người tên "Ruồi" (không rõ địa chỉ) 01 tài khoản cá độ bóng đá (không rõ tên đăng nhập) với số điểm là 400 điểm, thỏa thuận 50.000 đồng/01 điểm tương đương 20.000.000 đồng và bị cáo Lê Văn T còn nhận của người tên "Lưu" (không rõ địa chỉ) 01 tài khoản cá độ bóng đá có tên đăng nhập là "uma103304045" (không rõ số điểm) với thỏa thuận 50.000 đồng/01 điểm nhưng quá trình điều tra không thu được tài liệu, chứng cứ liên quan để chứng minh.

Tại Công văn số 2044/STTTT-TTra ngày 09-12-2020 của Sở Thông tin truyền thông tỉnh Tây Ninh về việc hỗ trợ cung cấp thông tin các trang mạng trực tuyến trên internet, thể hiện: Các tên miền "keochinh.com", "2bong.com", "ibc88.com", "sv288.com" là các tên miền quốc tế, đăng ký trực tiếp với tổ chức quốc tế ở nước ngoài. Hiện tại, trong cơ sở dữ liệu quản lý tên miền quốc tế do VNNIC quản lý chưa có thông tin báo cáo về việc sử dụng các tên miền nêu trên.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 62/2021/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Chí T 03 (ba) năm** tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-11-2020 đến ngày 26-4-2021.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Chí T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn S** (tên gọi khác: **Quả**) **02 (hai) năm** tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-11-2020 đến ngày 26-4-2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn S số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** (tên gọi khác: **Tý**) **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-11-2020 đến ngày 26-4-2021.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị P** (tên gọi khác: **Xù**) **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-11-2020 đến ngày 26-4-2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị P số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Bản án còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021, bị cáo Võ Chí T kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2021/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021, các bị cáo Trần Văn S, Lê Văn T, Nguyễn Thị P kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2021/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Võ Chí T xin giảm án; bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thị P, Lê Văn T xin giảm án và xin được hưởng án treo vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Võ Chí T, bị cáo Trần Văn S, bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Thị P cung cấp tài liệu mới thể hiện gia đình có công cách mạng, chấp hành tốt chính sách địa phương và đã nộp tiền phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng đã tuyên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị: các bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa phúc thẩm cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cụ thể:

Đề nghị căn cứ điểm c khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Chí T, Trần Văn S, Lê Văn T và Nguyễn Thị P. Bị cáo Võ Chí T có tình tiết mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thị P là người có vai trò giúp sức không đáng kể, đủ điều kiện áp dụng chế định án treo; Bị cáo Lê Văn T là người giúp sức bị cáo Võ Chí T, bị cáo Lê Văn T có tình tiết mới cần giảm 01 phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Chí T mức án 02 năm tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn S 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 01(một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Chí T trình bày: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát đối với tội danh và hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo tích cực thi hành nghĩa vụ nộp số tiền phạt bổ sung 30.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên và có ông nội tên Võ Văn T tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương chiến công giải phóng, có ông út tên Nguyễn Văn U được Tổ quốc ghi công là liệt sĩ. Gia đình có công với cách mạng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Võ Chí T xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo Trần Văn S, Lê Văn T và Nguyễn Thị P xin xem xét về điều kiện, hoàn cảnh và các tình tiết mới cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06-10-2021, ngày 08-10-2021 các bị cáo Võ Chí T, Trần Văn S, Lê Văn T, Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo. Qua xem xét trình tự, thủ tục kháng cáo phù hợp với Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.1] Trong vụ án này, các bị cáo bị bắt giữ theo Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 37, 38, 39/L-CSHS ngày 28-11-2020 (BL177, 178, 179) và Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01) Bản án sơ thẩm thể hiện ngày tạm giữ, tạm giam là 29-11-2020 là chưa chuẩn xác.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo thể hiện như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 28-11-2020 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị P đang ghi số đề ăn thua bằng tiền, kết quả kiểm tra bị cáo đã ghi cho: Nguyễn Thành V, Nguyễn Thị L, Phạm Văn L, Trương Thị Huỳnh N, Trần Đức T, Huỳnh Công P và một số người khác không rõ họ tên và địa chỉ, thông qua đài xổ số kiến thiết tỉnh Long An, Hậu Giang, Bình Phước và Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi ghi xong bị cáo tổng hợp vào phơi, tổng số tiền ghi được là 15.819.200 đồng giao lại cho Trần Quang H để thu lợi bất chính từ 08% - 09% trên tổng số tiền ghi được giao cho bị cáo Trần Quang H thầu. Cùng ngày này, bị cáo Trần Quang H nhận thầu đề của bị cáo Nguyễn Thị P là 15.819.200 đồng trúng đề 7.700.000 đồng, tổng là 23.519.200 đồng, còn nhận thầu của Đặng Quốc T là 5.864.000 đồng, trúng đề 2.065.000 đồng tổng là 7.929.000 đồng, Cao Quốc T là 10.624.000 đồng, trúng đề là 6.970.000 đồng tổng là 17.594.000 đồng. Đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị P là tay em giúp sức cho bị cáo Trần Quang H trong việc thực hiện hành vi tổ chức thầu ghi số đề hưởng lợi bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị P đồng phạm với bị cáo Trần Quang H về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.1] Đối với bị cáo Võ Chí T là người mua 05 tài khoản cá cược bóng đá và đá gà của đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ giá 7.000 đồng/1 điểm, sau đó chia nhỏ các tài khoản ra giao lại cho bị cáo Trần Quang H, bị cáo Trần Văn S để hưởng tiền thu lợi bất chính. Bị cáo Trần Quang H, bị cáo Trần Văn S trên cơ sở tài khoản bị cáo Võ Chí T giao thì các bị cáo sử dụng cá cược và giao cho bị cáo Lê Văn T 04 tài khoản giá 30.000đồng/1 điểm tương đương với số tiền 36.000.000 đồng để tham gia đánh bạc cá cược trên mạng, quá trình điều tra làm rõ là các bị cáo sẽ tính toán tiền ăn thua vào ngày thứ hai của mỗi tuần. Kết quả xác định tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo như sau: Đối với bị cáo Võ Chí T tham gia cá cược bóng đá là 1.213.480.000 đồng, tham gia cá cược đá gà là 697.750.000 đồng; Bị cáo Trần Văn S là 50.515.000 đồng, bị cáo Lê Văn T là 36.000.000 đồng. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Võ Chí T, Trần Văn S và Lê Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thị P: Hành vi của bị cáo không liên quan đến 3 bị cáo Võ Chí T, Trần Văn S và Lê Văn T. Bị cáo Nguyễn Thị P là tay em ghi đề , tức là người giúp sức ghi đề giao cho bị cáo Trần Quang H thầu đề, ngày 28-11-2020 ghi được 15.819.200 đồng, trúng đề 7.700.000 đồng, tổng số tiền là 23.519.200 đồng chưa kịp chung chi thì bị bắt quả tang. Qua xem xét mức hình phạt đối với các bị cáo khác như sau: Bị cáo Hà Minh P, Đặng Quốc T cũng là những tay em ghi đề giao phơi cho bị cáo Trần Quang H nhưng cấp sơ thẩm xét xử 02 bị cáo này về tội danh "Đánh bạc" là chưa chuẩn xác. Do không có kháng cáo, kháng nghị nên không làm xấu đi tình trạng của các bị cáo và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo này là tù cho hưởng án treo, trong khi bị cáo Đặng Quốc T là người ghi đề giao phơi cho bị cáo Trần Quang H hưởng lợi bất chính 08%

trên tổng số tiền phơi đề, đồng thời còn ghi đề giao phơi cho ông 8 B hưởng lợi bất chính 10% trên tổng số tiền phơi đề (BL 400, 474), mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn các bị cáo với vai trò là tay em, cấp sơ thẩm áp dụng chế định án treo cho bị cáo Đặng Quốc T. Đối với bị cáo Nguyễn Thị P chỉ ghi đề và giao phơi cho bị cáo Trần Quang H mức độ nguy hiểm thấp hơn, áp dụng hình phạt tù có thời hạn là chưa phù hợp pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại cấp phúc thẩm tích cực nộp số tiền 20.000.000 đồng là tiền phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm đã tuyên và tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính của những ngày ghi đề trước đó có được, do bị cáo tự khai ra và tự nguyện nộp khoản tiền trên nên hội đồng xét xử ghi nhận. Thể hiện sự ăn năn hối hận, tích cực thi hành nghĩa vụ của bị cáo đối với bản án đã tuyên và hiện tại gia đình neo đơn, bị cáo đang nuôi mẹ già mắc bệnh nặng đã bị mù mắt. Bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành tốt chính sách địa phương, có địa chỉ rõ ràng, mức án đã xử dưới 3 năm. Đủ điều kiện áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, có căn cứ chuyển sang hình phạt tù sang hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị P.

[3.2] Đối với bị cáo Võ Chí T: Trực tiếp tham gia đánh bạc hình thức cá cược bóng đá, đá gà trên trang mạng xã hội là loại tội phạm với hình thức tinh vi, phức tạp khó phát hiện, cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, mức án 3 năm tù cấp sơ thẩm đã xử là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo tích cực thi hành nghĩa vụ nộp số tiền phạt bổ sung 30.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên và cung cấp tài liệu có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh thể hiện có ông nội tên Võ Văn T tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương chiến công giải phóng, có ông út tên Nguyễn Văn U được Tổ quốc ghi công là liệt sĩ là gia đình có công lớn với cách mạng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Có căn cứ chấp nhận giảm một phần hình phạt cho bị cáo Võ Chí T.

[3.3] Đối với bị cáo Trần Văn S và Lê Văn T: Bị cáo Trần Văn S là người giao tài khoản cho bị cáo Lê Văn T 30.000đồng/1điểm với 4 tài khoản tổng số tiền 36.000.000 đồng để cá cược bóng đá, từ số điểm các bị cáo quy đổi ra thành tiền Việt Nam và có căn cứ xác định tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo Trần Văn S là 50.515.000 đồng trên cơ sở 02 cây (02 tài khoản) của bị cáo là 12.000.000 đồng cộng với 4 cây (04 tài khoản) giao cho bị cáo Lê Văn T là 36.000.000 đồng và tiền thắng cược 2.515.000 đồng, trong đó có 36.000.000 đồng cùng bị truy tố với bị cáo Lê Văn T. Bị cáo Trần Văn S và bị cáo Lê Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm tích cực thi hành nghĩa vụ nộp tiền phạt bổ sung mỗi người 20.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo Trần Văn S có ông út tên Trần Văn N tham gia cách mạng được Tổ quốc ghi công là liệt sĩ. Bị cáo Lê Văn T cung cấp tài liệu Thư cảm ơn của Ủy ban nhân dân xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh xác nhận bị cáo tích cực hỗ trợ địa phương trong công tác phòng chống dịch COVID-19. Hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mức án đã xử dưới 03 năm tù, nhân thân các bị cao tốt, quá trình sống chấp hành

tốt chính sách địa phương và có địa chỉ rõ ràng. Có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo.

[4] Các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Chí T;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn S (Quả), Lê Văn T (Tý) và Nguyễn Thị P (Xù).

Sửa bản án sơ thẩm số: 62/2021/HSST ngày 27-9-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2/. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Các bị cáo Võ Chí T, Trần Văn S và Lê Văn T phạm tội "Đánh bạc".

2.1 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Võ Chí T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạnh chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-11-2020 đến 26-4-2021.

2.2 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn S (Quả) 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm** kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (10-01-2022)

2.3 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Văn T (Tý) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm** kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (10-01-2022)

2.4 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị P (Xù) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (10-01-2022).

3/. Hình phạt bổ sung:

3.1 Căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Chí T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn S số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Ghi nhận các bị cáo đã nộp xong khoản tiền phạt bổ sung theo biên lai thu số: bị cáo Võ Chí T biên lai thu số 0005497 ngày 28-12-2021; bị cáo Trần Văn S biên lai thu số 0005484 ngày 08-12-2021; bị cáo Lê Văn T biên lai thu số 0005481 ngày 06-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

3.2 Căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị P số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Ghi nhận bị cáo đã nộp xong khoản tiền phạt bổ sung và tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính theo biên lai thu số: 0005485 ngày 08-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

4/. Giao 3 bị cáo Trần Văn S, Lê Văn T, Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình 3 bị cáo Trần Văn S, Lê Văn T và Nguyễn Thị P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

4.1 Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo Trần Văn S, Lê Văn T, Nguyễn Thị P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo vi phạm nghĩa vụ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên cho hưởng án treo.

4.2 Trường hợp bị cáo được cho hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

5/. Án phí: Các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra TANDTC (Vụ1)
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Phòng PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an thị xã Tràng Bàng;
- TAND thị xã Tràng Bàng;
- CCTHADS thị xã Tràng Bàng;
- VKSND thị xã Tràng Bàng;
- UBND xã Phước Bình, thị xã Tràng Bàng;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang